TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-VHNGĐ ngày 01/8/2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hoàng S, địa chỉ thường trú: Số BA đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số MBTE/MKK/GMH đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà Mai Thị L, địa chỉ: Số BA đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 19/9/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S và bà L thỏa thuận sau khi ly hôn, bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trâm A (nữ, sinh ngày 05/02/20KS), ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận này của ông bà là tự nguyện; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của vợ và con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trâm A (nữ, sinh ngày 05/02/20KS), ông Lê Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Lê Trâm A theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007658 và Biên lai thu số 0007659 cùng ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Lê Hoàng S và bà Mai Thị L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương